

Bản số: 38/2021/HNGS-ST

Ngày: 10-8-2021

V/v "**Tranh chấp**

hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2001(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Hiện trú tại: Thôn Luông, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn:* Anh Vi Văn P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn xin ly hôn ngày 26/4/2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Chị và anh Vi Văn P kết hôn ngày 30/10/2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Sậy, xã Tân Trung. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Hai vợ chồng ly thân nhau từ tháng 4/2021, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Chị cùng con đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Luông, xã

Phúc Sơn từ tháng 4/2021 sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vi Văn Tới, sinh ngày 26/5/2020. Hiện con chung đang ở với chị, do chị nuôi dưỡng, ly hôn chị nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm ở Công ty May Sơn Hà- xã Lam Cốt thu nhập trung bình một tháng khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000đồng/tháng. Thời gian làm việc theo ca, được nghỉ chủ nhật. Chị về ở với bố mẹ để có nhà đất, khi chị đi làm thì bố mẹ chị sẽ giúp chị đưa đón, chăm sóc con.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đối với anh Vi Văn P là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc, xét xử của Tòa án anh P đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh P về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp bản tự khai và những tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nếu có yêu cầu nhưng anh P không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vi Văn P vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh P không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vi Văn P.

Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vi Văn Tới, sinh ngày 26/5/2020. Vấn đề cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị H và anh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ

luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vi Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H. Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh P xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh P có một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị H, chị xác định hai vợ chồng ly thân nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh P, thông báo hòa giải anh P cũng không đến để Tòa án hòa giải và không có ý kiến gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa P cũng xác định vợ chồng chị H, anh P xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và xác định chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ khoảng tháng 4/2021 và chị H, anh P ly thân nhau cho đến nay, chị H và anh P không còn tình cảm với nhau. Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Vi Văn Tới, sinh ngày 26/5/2020. Hiện con chung đang ở với chị, do chị nuôi dưỡng, ly hôn chị nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm ở Công ty May Sơn Hà- xã Lam Cốt thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc theo ca, được nghỉ chủ nhật. Chị về ở với bố mẹ để có nhà đất, khi chị đi làm thì bố mẹ chị sẽ giúp chị đưa đón, chăm sóc con. Chị có đủ điều kiện nuôi con, cháu Tới còn nhỏ mới hơn một tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi dưỡng con chung của chị H và giao cháu Tới cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Tới. Sau khi ly hôn, anh Vi Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

* Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H pH chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Vi Văn P.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vi Văn Tới, sinh ngày 26/5/2020. Anh Vi Văn P không pH cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn, anh Vi Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000288 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Tân Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 8 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Dũng

Ông Giáp Hồng Thanh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

*** Nguyên đơn:** *Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi ĐKKTT: Thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Hiện trú tại: Thôn Luông, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** *Anh Vi Văn P, sinh năm 1996 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Vi Văn P.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vi Văn Tới, sinh ngày 26/5/2020. Anh Vi Văn P không pH cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn, anh Vi Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã

nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000288 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

